

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ L  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 39/2017/HSST**

**Ngày: 10/7/2017**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

***\* Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình.***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**1. Ông Nguyễn Bá Bẩy - Nghề nghiệp: Giáo viên.**

**Nơi công tác: Trường THCS Phước Lộc, thị xã L.**

**2. Ông Nguyễn Hữu Thành - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí**

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.***

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017, đối với các bị cáo:

**1/ NGUYỄN TẤN Đ - Tên gọi khác: T- Sinh năm: 1988, tại Bình Thuận.**

**Trú tại: Khu phố 7, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.**

**Trình độ văn hóa: 6/12 - Nghề nghiệp: Làm nông.**

**Tiền án - Tiền sự: Không.**

**Nhân thân: 1/ Ngày 30/6/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục do có hành vi “Xâm phạm sức khỏe, tài sản công dân”, với thời hạn 24 tháng (Quyết định số 47/QĐ-UBND). Ngày 05/7/2013, Nguyễn Tấn Đ chấp hành xong (Giấy chứng nhận số 134/GCN-CSGD của Giám đốc cơ sở giáo dục A1).**

**2/ Ngày 25/3/2016, bị Công an thị xã L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 0111012/QĐ-XPHC) Nguyễn Tấn Đa chưa chấp hành quyết định này. Tuy nhiên, Đ phạm tội mới vào ngày 31/3/2017, nên căn cứ Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, thì Đ được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính (01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính).**

**Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1953 và bà: Nguyễn Thị Mai H, sinh năm: 1954.**

**Bị cáo chưa có vợ, con.**

Bị cáo bị bắt ngày **03/4/2017**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ **TRƯƠNG VĂN L** - Tên gọi khác: **N** - Sinh năm: 1990, tại Bình Thuận.

Trú tại: Thôn 1, xã **S**, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ văn hóa: 10/12 - Nghề nghiệp: Không.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Con ông: Trương Văn N (Chết) và bà: Trần Thị C, sinh năm: 1958.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo hiện tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11 ngày 12/4/2017 của Cơ quan điều tra công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3/ **TRƯƠNG HỮU L** - Tên gọi khác: **T** - Sinh năm: 1997, tại Bình Thuận.

Nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã **S**, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 09/12 - Nghề nghiệp: Làm nông.

Tiền sự - Tiền án: Không.

Con ông: Trương Hữu L, sinh năm 1966 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1968.

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16 ngày 25/5/2017 của cơ quan CSĐT công an thị xã L (Có mặt tại phiên tòa)

\* **Người bị hại:** **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1991- Trú: Ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1992 - Trú: Thôn 5, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

### **NHẬN THẤY:**

***Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trương Văn L và Trương Hữu L bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:***

Khoảng 21 giờ 30 ngày 31/3/2017, Nguyễn Tấn Đa đang đi bộ trên đường Thống Nhất, đoạn gần nhà thờ Đồng Tiến thì được anh Nguyễn Minh T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - trắng, biển kiểm soát 86B7-094.72 cho đi nhờ về nhà ở khu phố 7, phường T, thị xã L. Lúc này, Đ rủ T nhậu thì T đồng ý. Sau khi nhậu tại khu vực phía trước hàng rào của UBND thị xã L, Đa và T tiếp tục ra khu vực vòng xoay T nhậu tiếp. Tại đây, Đ nghĩ T mới gặp lần đầu, không biết nhân thân, lai lịch của mình nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của T để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định này, Đ nói dối điện thoại hết tiền, ngỏ ý mượn xe 86B7- 094.72 của anh T để đi mua card điện thoại. Sau khi anh T đồng ý và giao xe cho Đ mượn, Đạt điều khiển xe trên chạy lòng vòng thị xã L rồi mang về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 01/4/2017, Đ gọi điện cho Trương Văn L (ở xã S, huyện H) nhờ L tìm người để bán 01 xe Sirius, màu đen trắng, không giấy tờ, với giá 4.000.000 đồng (xe chiếm đoạt được của anh T) thì L đồng ý. Do đó, khi gặp

Trương Hữu L (là người cùng xóm), L hỏi L có nhu cầu mua xe Sirius không giấy tờ, giá bán 4.000.000 đồng do bạn L bán không. Nghe L nói vậy, L biết xe do L mang bán là xe vi phạm pháp luật nhưng do ham rẻ và đang cần xe đi làm nên L đồng ý mua và yêu cầu được coi xe, nên L gọi điện cho Đ đem xe xuống cho L xem. Lúc này, Đ nói rõ cho L biết đây là xe do Đ lừa đảo mà có nhưng L không nói gì. Sau khi coi xe, L đồng ý mua xe 86B7- 094.72 với giá 3.800.000 đồng (Đ bớt cho L 200.000 đồng so với giá đặt ra ban đầu). Sau khi mua bán xe xong, L lấy xe chạy về nhà còn Đ và L đi taxi về lại thị xã L, trên đường đi L có nhắn tin bảo L tháo biển số cũ ra, gắn biển số khác vào để sử dụng nhưng L chưa thay thì đến ngày 03/4/2017, Công an thị xã L tạm giữ xe mô tô 86B7- 094.72 để phục vụ điều tra. Đối với số tiền 3.800.000 đồng do bán xe 86B7- 094.72 có được, Đ cho Nguyễn Cảnh S mượn 500.000 đồng, cho bà Nguyễn Thị M 500.000 đồng, số tiền còn lại Đ rút L nhậu và tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 07/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius; biển số 86B7-094.72, màu sơn đen – trắng; Số máy 5C64-943529; Số khung: C640CY943633, xe đã qua sử dụng. Giá trị còn lại là 11.000.000 (Mười một triệu đồng) đồng.

**Vật chứng của vụ án:** 01 xe mô tô hiệu Sirius 86B7- 09472, quá trình điều tra xác định đây là xe Nguyễn Minh T mượn của anh Nguyễn Thanh T (sinh năm: 1992, trú xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận) nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho anh T theo biên bản trả lại tài sản ngày 25/5/2017.

Đối với số tiền 500.000 đồng trong số tiền đồng bán xe 86B7- 094.72 lừa đảo của anh T có được mà Nguyễn Tấn Đ đã cho bà Nguyễn Thị M. Quá trình điều tra, bà M đã tự nguyện nộp lại số tiền trên, hiện Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/6/2017 của Cơ quan CSĐT và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L và biên lai thu tiền số 0000555 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

**Về dân sự:** Người bị hại anh Nguyễn Minh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh T đều không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn Đ bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

**Tại bản cáo trạng số: 45/QĐ-VKS ngày 20.6.2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo Trương Văn L và bị cáo Trương Hữu L, đều về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).**

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử;

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 139; Điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ, mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 250; Điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự. Phạt: Bị cáo Trương Văn L, mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 250; Điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Phạt: Bị cáo Trương Hữu L, mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

**\* Biện pháp tư pháp;** Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có (do bà Nguyễn Thị M giao nộp). Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ nộp lại số tiền do phạm tội mà có còn lại là 3.300.000 đồng.

***Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.***

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trương Văn L và Trương Hữu L đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố, không oan. Xét lời khai của các bị cáo tại Tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ được qua thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 30' ngày 31/3/2017, bị cáo Nguyễn Tấn Đ đang đi bộ về nhà thì được anh Nguyễn Minh T đang điều khiển xe mô tô Sirius; biển số 86B7-094.72 cho đi nhờ xe. Sau khi mời anh T ăn uống để cảm ơn, thấy anh T mặc dù không biết rõ nhân thân, lai lịch của bị cáo nhưng lại có thái độ tin tưởng bị cáo nên bị cáo Đ nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô 86B7-094.72 của anh T bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, bị cáo nói dối điện thoại hết tiền, mượn xe mô tô 86B7-094.72 của anh T đi mua card và khi được anh T đồng ý giao xe, bị cáo nhanh chóng điều khiển xe về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 01/4/2017, bị cáo gọi điện cho Trương Văn L nhờ tìm người mua chiếc xe mô tô vừa chiếm đoạt được của anh T. Mặc dù được Đạt cho biết xe không có giấy tờ và do Đ phạm tội mà có nhưng bị cáo L vẫn đồng ý giúp Đ và giới thiệu cho Trương Hữu L mua xe trên. L cho L biết xe còn mới, không có giấy tờ, bán với giá 4.000.000 đồng nên L biết xe L mang bán là xe vi phạm pháp luật nhưng do ham rẻ và đang cần xe đi làm nên L đồng ý mua và yêu cầu được coi xe. Sau khi coi xe, L đồng ý mua xe 86B7- 094.72 với giá 3.800.000 đồng (Đ bớt cho L 200.000 đồng so với giá đặt ra ban đầu). Sau đó, L lấy xe chạy về nhà còn Đ và L đi taxi về lại thị xã L, trên đường đi L có nhắn tin bảo L tháo biển số cũ ra, gắn biển số khác vào để sử dụng nhưng L chưa thay thì đến ngày 03/4/2017, Công an thị xã L tạm giữ xe mô tô 86B7- 094.72 trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 07/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha, số loại Sirius; biển số 86B7-094.72, màu sơn đen - trắng; Số máy 5C64-943529; Số khung: C640CY943633, xe đã qua sử dụng. Giá trị còn lại là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định Khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Còn hành vi của các bị cáo Trương Văn L và Trương Hữu L đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trương Văn L và Trương Hữu L về các tội danh cũng như các điều luật áp dụng trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trương Văn L và Trương Hữu L, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười biếng lao động. Với bản tính tham lam, thích có tiền để tiêu xài mà không phải lao động, nên khi tiếp xúc với anh Nguyễn Minh T thấy anh T mặc dù không biết rõ nhân thân, lai lịch của bị cáo nhưng lại có thái độ tin tưởng mình, nên bị cáo Đ nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô 86B7 - 094.72 của anh T bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định này, bị cáo Đ đã dùng thủ đoạn gian dối bằng việc nói dối anh Nguyễn Minh T cho bị cáo mượn xe để đi mua card điện thoại, nhưng sau khi được anh T cho mượn xe, thì bị cáo Đ không đi mua card điện thoại mà chạy xe về nhà cất giấu. Sau đó, nhờ sự giúp đỡ của bị cáo Trương Văn L, bị cáo Đ đã bán chiếc xe này cho bị cáo Trương Hữu L với giá 3.800.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đối với các bị cáo Trương Văn L và Trương Hữu L, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, cũng như bị cáo L đã được bị cáo Đ cho biết rõ xe mô tô hiệu Sirius 86B7- 09472 mà bị cáo Đ nhờ bị cáo L tìm người mua, là tài sản do Đ lừa đảo mà có, nhưng vì động cơ vụ lợi bị cáo L vẫn đồng ý và thực hiện việc môi giới, tiếp tay giúp bị cáo Đ bán xe máy trên cho bị cáo Trương Hữu L. Còn đối với bị cáo L, quá trình điều tra và tại phiên tòa, đều thừa nhận bị cáo hoàn toàn nhận thức được xe mô tô hiệu Sirius biển số 86B7- 09472 là xe do phạm tội mà có, vì xe còn mới, không có giấy tờ, giá lại rẻ hơn nhiều so với giá thị trường, nhưng vì ham rẻ, háms lợi và đang có nhu cầu mua xe đi làm nên bị cáo vẫn đồng ý mua xe trên với giá 3.800.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trương Văn L và Trương Hữu L gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Riêng đối với hành vi của bị cáo L và L còn tạo điều kiện cho tội phạm có nơi tiêu thụ tài sản đã trộm, khuyến khích cho bọn tội phạm thực hiện trót lọt hành vi phạm tội. Mặt khác, bản thân bị cáo Đ còn có nhân thân xấu, từng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bình Thuận áp dụng biện pháp đưa

vào cơ sở giáo dục do có hành vi “Xâm phạm sức khỏe, tài sản công dân”, với thời hạn 24 tháng (Quyết định số 47/QĐ-UBND). Sau khi chấp hành xong quyết định nêu trên, trở về địa phương, bị cáo không chí thú làm ăn mà tiếp tục có hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị Công an thị xã L ra quyết định xử phạt số tiền 1.500.000 đồng (Quyết định số 0111012/QĐ-XPHC ngày 25/3/2016). Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc, phạt bị cáo Đ cũng như các bị cáo L và L các mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, để không chỉ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, mà còn làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trương Văn L và Trương Hữu L, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo những tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại Tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại; Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đối với bị cáo L và bị cáo L đều chưa có tiền án - tiền sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo L là người tàn tật (bị cụt cả hai bàn tay), bị cáo L có ông nội (ông Trương Hữu T) tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo Trương Văn L và Trương Hữu L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, nguyên nhân phạm tội xuất phát từ sự thiếu hiểu biết cũng như nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Hiện nay các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nghề nghiệp ổn định, trong quá trình điều tra vụ án đều được xem xét cho tại ngoại và trong thời gian được tại ngoại các bị cáo không có vi phạm gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên khoan hồng về hình phạt đối với bị cáo Trương Văn L và bị cáo Trương Hữu L, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục, để các bị cáo ổn định cuộc sống, cũng như để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

**Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại Nguyễn Minh T cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T xác nhận đã nhận lại xe mô tô biển số 86B7- 09472, anh T và anh T đều không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**Vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền 500.000 đồng mà bà Nguyễn Thị M đã giao nộp cho cơ quan điều tra (nguồn gốc số tiền này từ tiền bị cáo Đ bán xe mô tô biển số 86B7- 09472 mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Minh T), là tiền thu lợi bất chính, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Do đó, số tiền thu lợi bất chính còn lại là 3.300.000 đồng

(3.800.000đ - 500.000đ = 3.300.000đ), cần buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải có nghĩa vụ nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

**Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trương Văn L và Trương Hữu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Tấn Đ, phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản”. Các bị cáo Trương Văn L và Trương Hữu L, đều phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

\* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 139; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

\* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Tấn Đ **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **03/4/2017**.

\* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 250; Điểm h, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

\* **Xử phạt:** Bị cáo Trương Văn L **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng được tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm (ngày 10/7/2017).

\* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 250; Điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

\* **Xử phạt:** Bị cáo Trương Hữu L **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng được tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm (ngày 10/7/2017).

Giao các bị cáo Trương Văn L và Trương Hữu L cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo (các bị cáo Trương Văn L và Trương Hữu L) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

\* **Áp dụng:** Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải có nghĩa vụ nộp lại số 3.300.000 đồng (tiền thu lợi bất chính) để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Tấn Đ chưa nộp lại số tiền thu lợi bất chính trên để sung quỹ Nhà nước, thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất 10%/ năm, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng (do bà Nguyễn Thị M giao nộp). Hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2017 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L với Chi cục thi hành án dân sự thị xã L và theo biên lai thu tiền số 0000555 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

**\* Áp dụng:** Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trương Văn L và Trương Hữu L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo đối với Trương Văn L và Trương Hữu L)

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã LaGi
- THADS thị xã LaGi
- Công an thị xã LaGi
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Từ Quốc Thái Bình**